

Bản án số: 56/2024/HS-PT
Ngày: 27-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lương

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông

Ông Huỳnh Ngọc Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo Võ Văn Hùng, Nguyễn Văn An; do có kháng cáo của các bị cáo Võ Văn Hùng và Nguyễn Văn An đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2024/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2806/2024/QĐXXPT-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

*Bị cáo có kháng cáo: **Võ Văn Hùng***, sinh ngày 22/6/1970; Tên gọi khác: Không có; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 647/AD1, ấp An Định 1, xã An Ngãi Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Liêm (đã chết) và bà Trần Thị Thơi; Có 08 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1953, nhỏ nhất sinh năm 1975; Vợ: Đặng Thị Thu Vân; Có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

*Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn An***, sinh ngày 26/02/1977; Tên gọi khác: Không có; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 297/MQ, ấp Mỹ Quý, xã Tân Xuân, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Hê và bà Huỳnh Thị Cà; Có 07 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1989; Vợ: Nguyễn Thị Nhanh; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh

năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn Hùng – sinh năm 1970 ngụ ấp An Định 1, xã An Ngãi Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre là Hiệu trưởng đồng thời là chủ tài khoản, Nguyễn Văn An – sinh năm 1977 ngụ ấp Mỹ Quý, xã Tân Xuân, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre là Kế toán của Trường Tiểu học Mỹ Chánh đóng trên địa bàn ấp Gò Da, xã Mỹ Chánh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động. Hàng năm, căn cứ vào số lượng giáo viên biên chế đang giảng dạy mà Trường Tiểu học Mỹ Chánh lập dự toán tiền lương gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ba Tri để trình Ủy ban nhân dân huyện Ba Tri xem xét và cấp dự toán theo quy định. Còn nguồn kinh phí chi cho hoạt động thường xuyên thì Trường Tiểu học Mỹ Chánh được cấp khoán theo số lượng học sinh trong mỗi năm học; đối với các khoản chi có mục tiêu khác khi có phát sinh Trường Tiểu học Mỹ Chánh sẽ lập tờ trình gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện để được xem xét phân bổ kinh phí. Ngoài số lượng giáo viên trong biên chế thì hàng năm căn cứ nhu cầu thực tế mà Trường Tiểu học Mỹ Chánh còn ký kết hợp đồng giao khoán công việc với các vị trí bảo vệ, tạp vụ cụ thể như sau: Nguyễn Hữu Phước (hợp đồng Bảo vệ từ ngày 01/01/2017 đến 31/7/2018), Nguyễn Hữu Thọ (hợp đồng Bảo vệ từ ngày 01/8/2018 đến 31/8/2018), Trần Văn Tuấn (hợp đồng Bảo vệ từ ngày 01/9/2018 đến 31/12/2020). Nguyễn Thị Đàm (hợp đồng Tạp vụ từ ngày 01/01/2017 đến 31/8/2018), Nguyễn Thị Hồng Loan (hợp đồng Tạp vụ từ ngày 01/9/2018 đến 31/12/2020).

Về nhân sự thực hiện công tác quản lý tài chính của Trường Tiểu học Mỹ Chánh trong thời gian từ năm 2017 đến năm 2020 gồm: Võ Văn Hùng - Hiệu trưởng (chủ tài khoản); Nguyễn Văn An - Kế toán, Cao Thị Mỹ Hạnh - Thủ quỹ.

Trong quá trình lập và sử dụng dự toán quỹ tiền lương biên chế của Trường Tiểu học Mỹ Chánh từ năm 2017 đến năm 2020:

Từ năm 2017 đến năm 2020, Võ Văn Hùng – Hiệu trưởng đồng thời là chủ tài khoản và Nguyễn Văn An – Kế toán đã có hành vi nâng khống hệ số lương của giáo viên cao hơn so với hệ số lương giáo viên thực nhận để đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ba Tri cấp dự toán tiền lương nhiều hơn so với số tiền thực tế trả lương cho giáo viên. Ngoài ra, hàng năm số tiền dự toán còn dư ra do giáo viên chết, nghỉ hưu, nâng lương trước hạn nhưng không được xét, ốm đau, thai sản, sai phụ cấp thì Trường Tiểu học Mỹ Chánh còn sử dụng để chi cho hoạt động sai quy định. Từ năm 2017 đến năm 2020, số tiền dự toán dư ra từ các hành vi sai phạm nêu trên là 970.429.764 đồng, cụ thể: Năm 2017 là 170.740.417 đồng, năm 2018 là 64.982.405

đồng, năm 2019 là 185.075.485 đồng, năm 2020 là 549.631.457 đồng, trong đó Trường Tiểu học Mỹ Chánh đã sử dụng hết số tiền 353.976.317 đồng, cụ thể: Năm 2017 là 38.901.069 đồng, năm 2018 là 121.902.252 đồng, năm 2019 là 93.266.386 đồng, năm 2020 là 99.906.610 đồng để chi cho hoạt động sai quy định (số tiền này ngoài số tiền chi cho hoạt động đã được ngân sách nhà nước cấp hàng năm), còn lại số tiền 616.453.447 đồng trong tài khoản của Trường Tiểu học Mỹ Chánh chưa sử dụng, đã được thu hồi.

Trong số tiền dự toán dư ra 970.429.764 đồng nêu trên thì số tiền có được từ việc Trường Tiểu học Mỹ Chánh nâng khống hệ số lương của giáo viên là 124.480.684 đồng, cụ thể: Năm 2017 là 75.939.251 đồng, năm 2019 là 41.576.382 đồng, năm 2020 là 6.965.051 đồng; số tiền dự toán dư còn lại 845.949.080 đồng, cụ thể: Năm 2017 là 94.801.166 đồng, năm 2018 là 64.982.405 đồng, năm 2019 là 143.499.103 đồng, năm 2020 là 542.666.406 đồng là tiền dự toán chi cho giáo viên nhưng chưa chi hết nguyên nhân do giáo viên chết, nghỉ hưu, nâng lương trước hạn nhưng không được xét, ốm đau, thai sản, chi sai phụ cấp.

Đối với các khoản chi chuyển khoản từ nguồn ngân sách nhà nước cấp từ năm 2017 đến năm 2020, kết quả điều tra và kết luận tại bản án số 32/2024/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, đối chiếu hoá đơn, chứng từ chi, xác định như sau:

- Số tiền chi trên sổ kế toán: 16.581.967.593 đồng (kế toán nhập sổ thiếu khoản chi 950.000 đồng so với thực tế phát sinh qua Kho bạc).

- Số tiền chi chuyển khoản qua Kho bạc nhà nước huyện Ba Tri: 16.582.917.593 đồng.

- Hoá đơn, chứng từ chi của kế toán: 16.582.917.593 đồng.

- Hoá đơn, chứng từ chi đúng theo quy định: 16.570.988.593 đồng.

- Hoá đơn, chứng từ chi sai quy định: 11.929.000 đồng, bao gồm:

+ Khoản chi sai quy định năm 2017 với số tiền là 5.365.000 đồng, khoản chi này đều có hoá đơn, chứng từ chứng minh nội dung chi gồm hoá đơn số 42417 ngày 28/12/2017, số tiền 456.000 đồng; hoá đơn số 42418 ngày 28/12/2017, số tiền 3.084.000 đồng; hoá đơn số 42419 ngày 28/12/2017, số tiền 200.000 đồng; hoá đơn số 42420 ngày 26/12/2017, số tiền 1.625.000 đồng. Những hoá đơn này đều do hộ kinh doanh Huỳnh Thanh Phong xuất cho Trường Tiểu học Mỹ Chánh để mua văn phòng phẩm, công cụ văn phòng, trà. Tuy nhiên hoá đơn được xuất sau thời gian Trường Tiểu học Mỹ Chánh chuyển khoản thanh toán (hoá đơn số 42417, 42418, 42419), xuất lùi ngày (hoá đơn số 42420) là sai với quy định của pháp luật về lập hoá đơn khi cung ứng hàng hoá, dịch vụ.

+ Khoản chi sai quy định năm 2018 với số tiền là 6.564.000 đồng, khoản chi này đều có hoá đơn, chứng từ chứng minh nội dung chi gồm hoá đơn số 73017 ngày

02/5/2018, số tiền 3.564.000 đồng; hoá đơn số 104079 ngày 11/12/2018, số tiền 3.000.000 đồng. Trong đó hoá đơn số 73017, ngày 02/5/2018 do hộ kinh doanh Huỳnh Thanh Phong xuất cho Trường Tiểu học Mỹ Chánh để mua bảng khẩu hiệu phòng học, hoá đơn này được xuất lùi ngày là sai với quy định của pháp luật về lập hoá đơn khi cung ứng hàng hoá, dịch vụ; còn hoá đơn số 104079, ngày 11/12/2018 do Công ty Cổ phần MISA xuất cho Trường Tiểu học Mỹ Chánh để cập nhật phần mềm kế toán nhưng hoá đơn này được xuất sau thời gian Trường Tiểu học Mỹ Chánh chuyển khoản thanh toán cũng sai so với quy định của pháp luật về lập hoá đơn khi cung ứng hàng hoá, dịch vụ.

Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền thất thoát ngân sách nhà nước 353.976.317 đồng, Thanh tra huyện Ba Tri đã thu hồi số tiền 241.114.420 đồng (trong đó Võ Văn Hùng nộp khắc phục 240.000.000 đồng, Nguyễn Văn An nộp khắc phục 1.114.420 đồng, thu hồi trong giai đoạn thanh tra). Còn lại số tiền 112.861.897 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ của Võ Văn Hùng 56.411.897 đồng, của Nguyễn Văn An 56.450.000 đồng, chưa xử lý.

Tại Kết luận giám định ngày 25/12/2023, Sở Tài chính tỉnh Bến Tre kết luận:

*** Giám định nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước:**

- Việc thực chi cho hoạt động của Trường Tiểu học Mỹ Chánh không có trong dự toán được giao và không báo cáo cấp trên điều chỉnh dự toán đúng kỳ kế toán mà nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh là vi phạm với quy định tại khoản 2, Điều 8 Luật ngân sách nhà nước “2. Toàn bộ các khoản thu, chi ngân sách phải được dự toán, tổng hợp đầy đủ vào ngân sách nhà nước.”, khoản 4 Điều 8 Luật ngân sách nhà nước quy định “4. Các khoản chi ngân sách chỉ được thực hiện khi có dự toán được cấp có thẩm quyền giao và phải bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Ngân sách các cấp, đơn vị dự toán ngân sách, đơn vị sử dụng ngân sách không được thực hiện nhiệm vụ chi khi chưa có nguồn tài chính, dự toán chi ngân sách làm phát sinh nợ khối lượng xây dựng cơ bản, nợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên.”, khoản 3 Điều 18 Luật Ngân sách nhà nước quy định “3. Chi không có dự toán, trừ trường hợp quy định tại Điều 51 của Luật này; chi không đúng dự toán ngân sách được giao; chi sai chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi, không đúng mục đích; tự đặt ra các khoản chi trái với quy định của pháp luật.”

- Hành vi do Hiệu trưởng Võ Văn Hùng thực hiện vi phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Luật Ngân sách nhà nước “1. Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng ngân sách theo dự toán được giao, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách.”

- Hành vi do Kế toán Nguyễn Văn An thực hiện vi phạm theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật Ngân sách nhà nước “2. Người phụ trách công tác tài chính, kế toán tại đơn vị sử dụng ngân sách có nhiệm vụ thực hiện đúng chế độ quản lý tài chính - ngân sách, chế độ kế toán nhà nước, chế độ kiểm tra nội bộ và có trách nhiệm ngăn ngừa, phát hiện và kiến nghị thủ trưởng đơn vị, cơ quan tài chính cùng cấp xử lý đối với những trường hợp vi phạm.”

*** Tiền, thời điểm gây thiệt hại:**

Tổng số tiền thiệt hại do thực chi ngoài dự toán được giao là 353.976.317 (Ba trăm năm mươi ba triệu, chín trăm bảy mươi sáu nghìn, ba trăm mười bảy) đồng, trong đó:

- Năm 2017: 38.901.069 (Ba mươi tám triệu, chín trăm lẻ một nghìn, không trăm sáu mươi chín) đồng.

- Năm 2018: 121.902.252 (Một trăm hai mươi một triệu, chín trăm lẻ hai nghìn, hai trăm năm mươi hai) đồng.

- Năm 2019: 93.266.386 (Chín mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn, ba trăm tám mươi sáu) đồng.

- Năm 2020: 99.906.610 (Chín mươi chín triệu, chín trăm lẻ sáu nghìn, sáu trăm mười) đồng.

*** Đối tượng bị thiệt hại: Là ngân sách nhà nước:** Tại Ngân sách của của trường và Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Ba Tri.

Tại Bản kết luận giám định số 884/2023/KL-KTHS ngày 11/12/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

Chữ ký mang tên “Võ Văn Hùng” dưới mục “Hiệu trưởng” trên mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A8, A12, A13, A14) dưới mục “Chủ trì” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A9, A10, A11) so với chữ ký mang tên “Võ Văn Hùng” trên mẫu so sánh (ký hiệu M1 đến M12, M14 đến M18) do cùng một người ký ra.

Hình dấu tròn có nội dung “Trường tiểu học Mỹ Chánh-Phòng giáo dục và đào tạo H. Ba Tri” dưới mục “Hiệu trưởng” trên mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A8, A12, A13, A14), dưới mục “Chủ trì” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A9, A10, A11) so với hình dấu tròn có nội dung trên mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M18) do cùng một con dấu đóng ra.

Tại Bản Cáo trạng số: 23/CT-VKSBT ngày 10/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Võ Văn Hùng và bị cáo Nguyễn Văn An về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 356 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2024/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố các bị cáo Võ Văn Hùng, Nguyễn Văn An phạm “Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 356; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Văn Hùng 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 356; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn An 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 21/6/2024 và 27/6/2024, bị cáo Nguyễn Văn An kháng cáo và kháng cáo bổ sung yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ cho bị cáo An. Ngày 24/6/2024, bị cáo Võ Văn Hùng kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo cho bị cáo Hùng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn An, Võ Văn Hùng giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm thực hiện đúng các quy định về tố tụng, không vi phạm thủ tục tố tụng; đơn kháng cáo của các bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa các bị cáo không cung cấp những chứng cứ nào mới. Những yêu cầu về giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo và cải tạo không giam giữ, căn cứ vào các quy định pháp luật và Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét thấy: Các bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn An, Võ Văn Hùng. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2024/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hoàn cảnh nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo đã nộp bổ sung giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm có điều kiện về chăm sóc cho gia đình cũng như các bị cáo thực hiện việc cải tạo tốt hơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, công khai qua phần tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Võ Văn Hùng, Nguyễn Văn An gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo, phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Võ Văn Hùng, Nguyễn Văn An thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời thừa nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, nhận định của Tòa án sơ thẩm, phù hợp với chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận:

Từ năm 2017 đến năm 2020 tại Trường Tiểu học Mỹ Chánh thuộc xã Mỹ Chánh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, Võ Văn Hùng – Hiệu trưởng cũng là chủ tài khoản đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao đã vi phạm quy định của pháp luật trong công tác quản lý tài chính, chỉ đạo và bàn bạc thống nhất với Nguyễn Văn An là Kế toán nhà trường sử dụng nguồn ngân sách nhà nước thông qua các nội dung nâng không hệ số lương của giáo viên cao hơn so với hệ số lương giáo viên thực nhận và dùng số tiền dự toán còn dư ra do giáo viên chết, nghỉ hưu, nâng lương trước hạn nhưng không được xét, ốm đau, thai sản, sai phụ cấp để chi cho bảo vệ, tạp vụ và các hoạt khác của nhà trường sai quy định dẫn đến thiệt hại cho ngân sách nhà nước với tổng số tiền là 353.976.317 (Ba trăm năm mươi ba triệu, chín trăm bảy mươi sáu nghìn, ba trăm mười bảy) đồng (trong đó, chi cho bảo vệ, tạp vụ số tiền 339.425.484 đồng, số tiền còn lại 14.550.833 đồng chi cho mua sắm, sửa chữa trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy cho nhà trường). Hành vi trên của bị cáo Hùng và bị cáo An đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Văn Hùng yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận định: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo Hùng đã giao nộp số tiền 296.411.879 đồng để khắc phục hậu quả, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Hùng có nhiều bằng khen, nhiều năm liền là chiến sĩ thi đua nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, gia đình bị cáo Hùng có người thân có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hùng có cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình có người bệnh

nặng ngoài ra bị cáo có người thân là người có công với cách mạng (chú ruột là liệt sĩ) nên đề nghị Hội đồng xem xét thêm về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên về tính chất mức độ của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Nên việc xem xét và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là không có cơ sở. Đối với yêu cầu xin hưởng án treo của bị cáo Hùng, theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hành vi của bị cáo là phạm tội đặc biệt nghiêm trọng vì vậy không đủ điều kiện để xét cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn An yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo Nguyễn Văn An cũng đã nộp thêm những tình tiết giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các quy định pháp luật đã áp dụng cho bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, tại bản án sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự chuyển sang khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, việc bị cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ áp dụng các quy định pháp luật thì Hội đồng xét xử không có căn cứ, không có cơ sở để xem xét chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn Hùng và bị cáo Nguyễn Văn An, giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với các bị cáo theo bản án hình sự sơ thẩm số 32/2024/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Võ Văn Hùng, Nguyễn Văn An phải chịu án phí hình sự phúc thẩm (Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định và án phí, lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.
Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Văn Hùng, Nguyễn Văn An.

Giữ nguyên quyết định về phần hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2024/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đối với các bị cáo Võ Văn Hùng, Nguyễn Văn An.

Tuyên bố các bị cáo Võ Văn Hùng, Nguyễn Văn An phạm “Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 356; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Văn Hùng 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2.2. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 356; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn An 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Võ Văn Hùng, Nguyễn Văn An mỗi người phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b)
- Tòa án nhân dân huyện Ba Tri (3b);
- Công an và VKSND huyện Ba Tri (2b);
- Chi cục THADS huyện Ba Tri (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND, Công an xã An Ngãi Trung, huyện Ba Tri (2b);
- UBND, Công an xã Tân Xuân, huyện Ba Tri (2b);
- Các bị cáo (2b);
- Vụ GDKT I TANDTC (1b);
- Phòng KTNV&THA (2b);
- Lưu HSVA, VP(4b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Hữu Lương